CTCP Thủy điện Thác Bà (HSX: TBC)

FireAnt

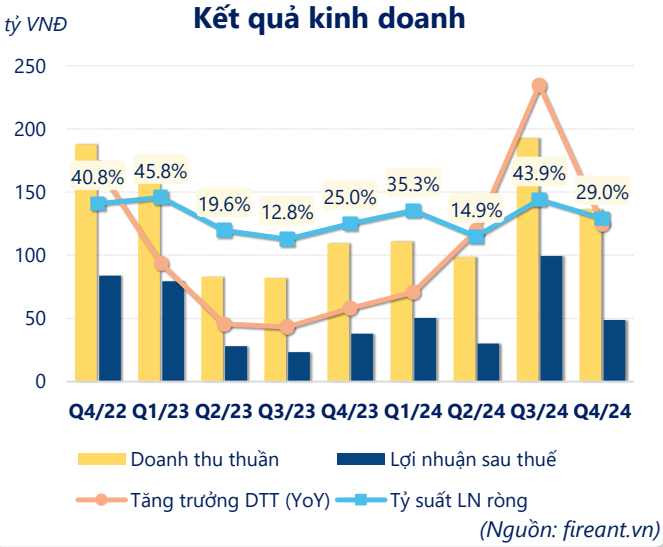
Ngày 31/12/2024	42,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	7.6%	**6.3%**	**7.5%**

ROE — 2024: **13.2%** — +/- YoY ▲ 3.9%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	136 tỷ VNĐ	▼ 57.0 ▼ 29.4%	▲ 27.0 ▲ 25.1%
LN gộp	77.3 tỷ VNĐ	▼ 57.7 ▼ 42.7%	▲ 12.0 ▲ 18.4%
LN thuần	58.0 tỷ VNĐ	▼ 61.0 ▼ 51.2%	▲ 13.8 ▲ 31.3%
LN sau thuế	48.8 tỷ VNĐ	▼ 50.5 ▼ 50.8%	▲ 10.8 ▲ 28.5%

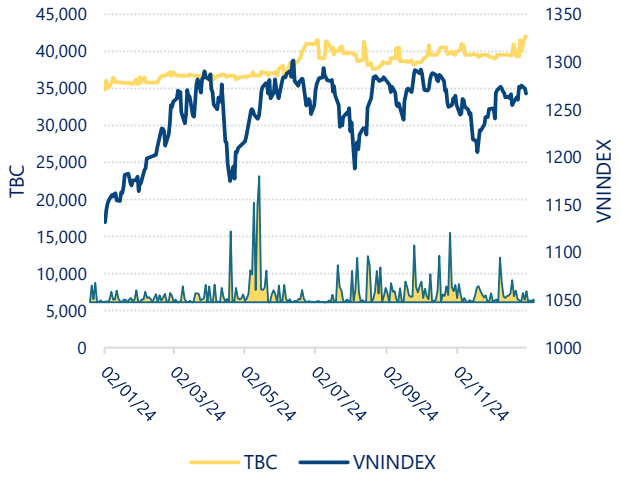
	2024	YoY
DT thuần	539 tỷ VNĐ	▲ 108 ▲ 25.0%
LN gộp	328 tỷ VNĐ	▲ 71.0 ▲ 27.5%
LN thuần	269 tỷ VNĐ	▲ 72.0 ▲ 36.7%
LN sau thuế	229 tỷ VNĐ	▲ 60.0 ▲ 35.6%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

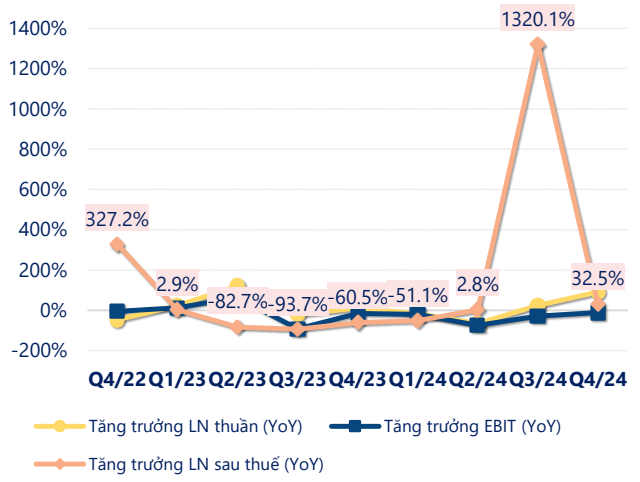
Lịch sử giá



CTCP Thủy điện Thác Bà (HSX: TBC)

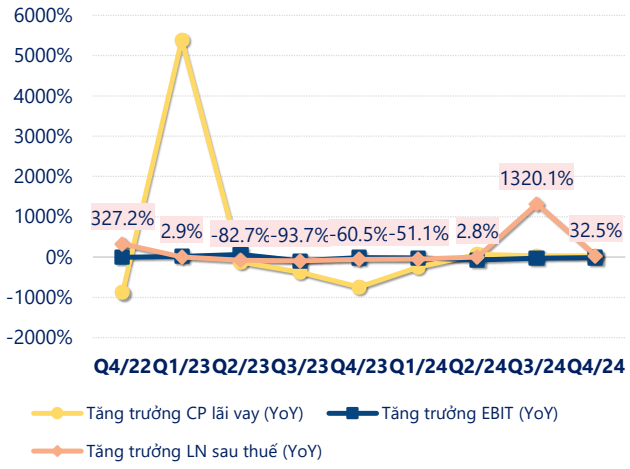
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



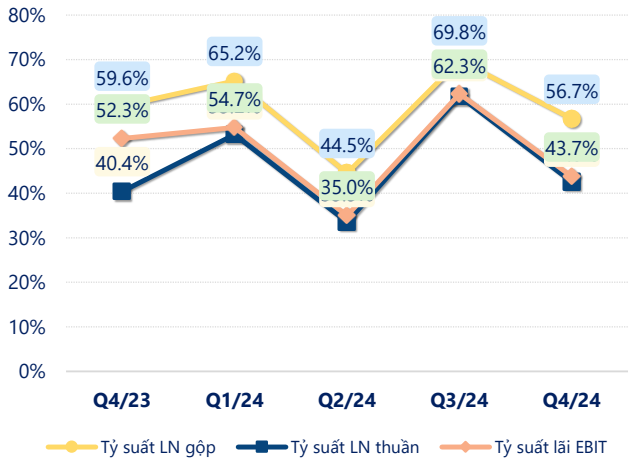
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



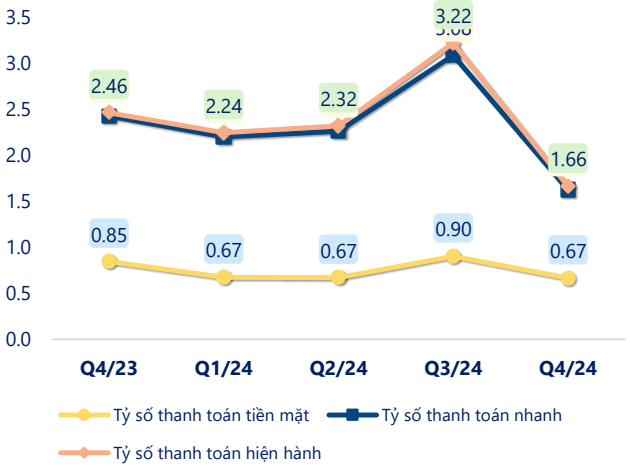
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



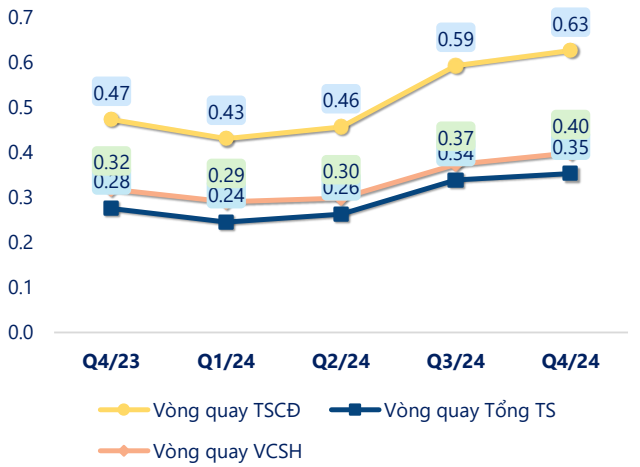
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



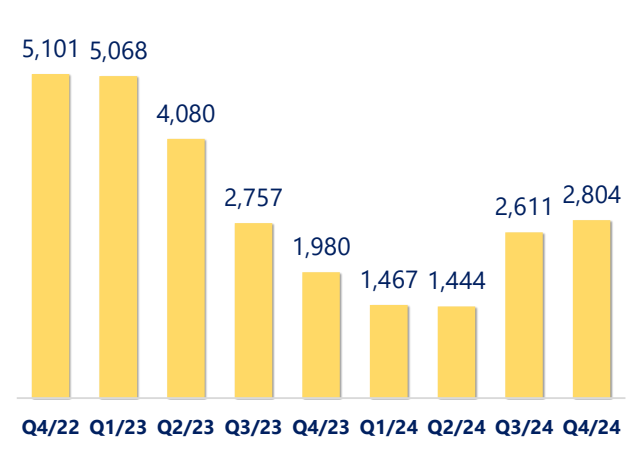
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

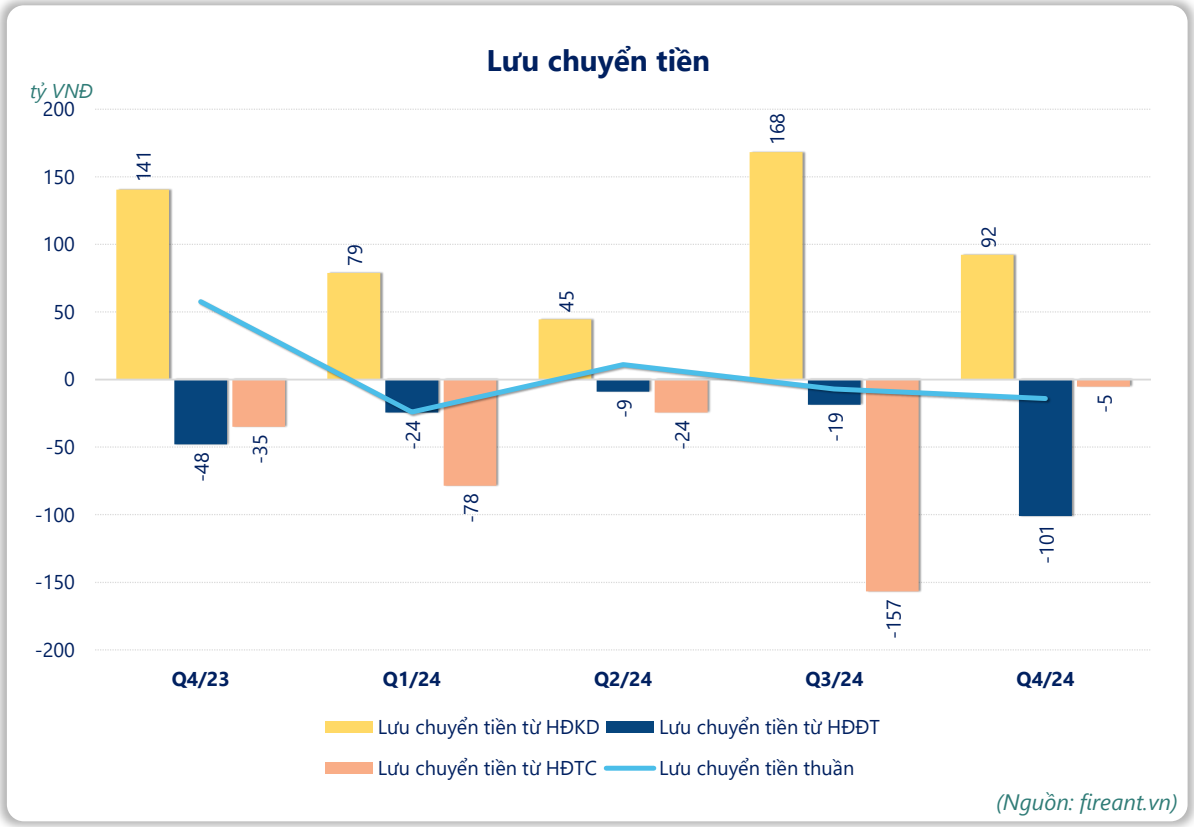


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Thủy điện Thác Bà (HSX: TBC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**136**	**109**	**25.1%**	**539**	**431**	**25.0%**
Giá vốn hàng bán	59.0	44.2	33.6%	211	174	21.2%
Lợi nhuận gộp	77.3	65.3	18.4%	328	257	27.5%
Doanh thu HĐTC	4.11	2.79	47.4%	12.3	11.3	9.0%
Chi phí TC	0.91	1.97	-53.9%	5.20	9.37	-44.5%
Chi phí lãi vay	0.91	12.8	-92.9%	4.98	20.2	-75.4%
LN trong công ty LKLD	**-0.99**	**-1.43**	**30.6%**	**-1.61**	**-1.94**	**16.9%**
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**21.5**	**20.4**	**5.3%**	**64.4**	**60.3**	**6.7%**
LN thuần từ HĐKD	58.0	44.2	31.3%	269	197	36.7%
Lợi nhuận khác	**0.67**	**0.12**	**454%**	**0.79**	**0.09**	**806%**
LN trước thuế	58.7	44.4	32.2%	270	197	37.1%
Lợi nhuận sau thuế	**48.8**	**38.0**	**28.5%**	**229**	**169**	**35.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**39.5**	**27.3**	**44.8%**	**178**	**126**	**41.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)